

Số: 94/KH-UBND

Thượng Đức, ngày 17 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “**Phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035**” trên địa bàn xã Thượng Đức

Thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 08/5/20256 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. UBND xã Thượng Đức xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) nhằm tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) trên địa bàn xã Thượng Đức, phù hợp với đặc thù văn hóa, phong tục tập quán của địa phương; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 1 (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai PBGDPL tại địa phương theo chương trình của Đề án. Phần đầu xã có ít nhất 01 đến 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL tại cơ sở.

- Khoảng 50% người dân sinh sống tại thôn DTTS được PBGDPL bằng hình thức phù hợp, trong đó, phần đầu 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các DTTS địa phương và 50% hoạt động PBGDPL thực hiện trên môi trường số.

2.2. Giai đoạn II (từ năm 2030 đến năm 2035)

- Tiếp tục duy trì việc xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai PBGDPL tại địa phương theo chương trình của Đề án.

- Phần đầu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Trên 70% người dân sinh sống vùng DTTS&MN được PBGDPL bằng

hình thức phù hợp, trong đó, phần đầu 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các DTTS địa phương và 80% hoạt động PBGDPL thực hiện trên môi trường số.

- Phần đầu 100% Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín tại thôn DTTS; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai thực hiện trên địa bàn xã Thượng Đức, tập trung tại các thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng

- Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã và tuyên truyền viên pháp luật tại thôn.

- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo.

- Người dân sinh sống ở vùng DTTS; ưu tiên các đối tượng: Người DTTS làm kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, người DTTS theo tôn giáo; học sinh, thanh thiếu niên vùng DTTS&MN.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2035 (giai đoạn I: từ 2026 đến năm 2030; giai đoạn II từ năm 2031 đến năm 2035).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL

- Quán triệt, nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của công tác PBGDPL vùng DTTS&MN là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

- Đưa nội dung thực hiện Đề án vào trong các chương trình, kế sách công tác hằng năm của UBND xã để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, các ban ngành đoàn thể xã trong việc đảm bảo nguồn lực và hiệu quả công tác TTPBGDPL tại địa bàn quản lý.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PBGDPL vùng DTTS&MN

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ hạt nhân nòng cốt, tuyên truyền viên pháp luật triển khai PBGDPL tại thôn vùng DTTS&MN ở thời điểm đầu và cuối mỗi giai đoạn.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật gắn với hòa giải viên cơ sở, trong đó ưu tiên

người DTTS, người biết tiếng dân tộc và người có uy tín tại thôn.

- Xây dựng đội ngũ thanh niên DTTS nòng cốt hạt nhân am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, ưu tiên người biết tiếng dân tộc địa phương, có khả năng tuyên truyền, vận động. Huy động Bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc tôn giáo tham gia PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp PBGDPL theo hướng chuyển đổi số

- Phát hành các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, sổ tay, clip ngắn, infographic) do cấp trên biên soạn. Nội dung tập trung vào các vấn đề như: Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình (phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống), Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Luật Trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Phòng, chống ma túy...

- Sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook) để thiết lập các nhóm trao đổi, phổ biến kiến thức pháp luật nhanh chóng đến tận thôn.

- Lòng ghép PBGDPL thông qua các lễ hội văn hóa đặc sắc tại địa phương, tổ chức các hội nghị đối thoại pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật trực tiếp và trực tuyến phù hợp với trình độ nhận thức của người dân.

4. Xây dựng và nhân rộng các mô hình PBGDPL hiệu quả tại cơ sở

- Mô hình "Dân vận khéo" trong PBGDPL: kết hợp với lực lượng Công an xã để triển khai các mô hình tuyên truyền pháp luật hiệu quả.

- Mô hình cộng đồng tự quản: duy trì và phát huy hiệu quả của "Tổ hòa giải ở cơ sở"; Tổ liên gia thực hiện nếp sống văn hóa; Tổ liên gia giữ vững an ninh cộng đồng, đảm bảo gắn công tác PBGDPL với việc thực hiện hương ước, quy ước của thôn.

- Tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật miễn phí tại vùng DTTS&MN nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc pháp lý cho người nghèo, người DTTS.

5. Số hóa các tài liệu tuyên truyền, văn bản luật

Phổ biến, hướng dẫn người dân dễ dàng truy cập qua mã QR các tài liệu tuyên truyền tại các nhà văn hóa thôn và trên nền tảng mạng xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn tài trợ, đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Là bộ phận tham mưu giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc và điều phối chung việc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và định kỳ hằng năm (trước ngày 05/12) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) theo quy định.

2. Công an xã

- Phối hợp cùng với Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện các nội dung nhiệm vụ liên quan.

- Chủ trì PBGDPL về an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tổ chức các mô hình đảm bảo an ninh trật tự vùng DTTS&MN gắn với đề án của lực lượng Công an nhân dân.

3. Phòng Kinh tế xã: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Lồng ghép hoạt động tuyên truyền PBGDPL với nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN địa phương.

- Lồng ghép nội dung PBGDPL vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, gắn với công tác xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa; hướng dẫn các thôn tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và môi trường số.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp với chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng đoàn viên, hội viên.

- Lồng ghép nội dung PBGDPL với các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại cơ sở; xây dựng và nhân rộng các mô hình PBGDPL hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn xã Thượng Đức./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp thành phố;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội;
- Công an xã, các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Thận